

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Án số: 95/2020/HS-ST
Ngày 06 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thiện Lợi

Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 92/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/QĐXX-HS ngày 24/7/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thị Thùy L**, sinh năm 1996; nơi cư trú: Số nhà 02, ngõ 62, đường D, tổ 08, phường X, thành phố B, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình V và bà Hà Thị T; bị cáo chưa có chồng, có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 16/3/2020 đến ngày 19/3/2020, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

*** Người chứng kiến:**

- Bà Bùi Thị H, sinh năm 1955 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Số nhà 85, tổ 07, phường X, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

- Ông Phạm Mạnh H, sinh năm 1950 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Tổ 11, phường Đ, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 16/3/2020, tại khu vực chùa M, phường X, thành phố B, tỉnh Thái Bình bị cáo Lê Thị Thùy L mua của một người nam giới khoảng 45 tuổi (bị cáo không biết tên, địa chỉ) 02 túi ma túy, bên ngoài đựng bằng túi nilon trong suốt có mép cài với giá 600.000 đồng, mục đích mua ma túy về để bán kiếm lời. Bị cáo giấu 02 túi ma túy vừa mua được vào túi quần bên trái phía trước đang mặc của bị cáo và đi bộ về nhà. Khoảng 18 giờ cùng ngày, bị cáo đi bộ từ nhà ra khu vực ngã tư đường D giao đường K, địa phận tổ 08, phường X, thành phố B với mục đích bán cho người khác kiếm lời thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình phát hiện yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Trước sự chứng kiến của người chứng kiến, bị cáo đã tự giác lấy từ túi quần bên trái phía trước đang mặc của bị cáo 02 túi nilon trong suốt có mép cài giao nộp cho tổ công tác, tổ công tác mở túi nilon ra kiểm tra bên trong có chứa chất dạng tinh thể trong suốt nên đã niêm phong ghi kí hiệu M, bị cáo khai đó là ma túy, loại Methamphetamine. Tổ công tác đã yêu cầu bị cáo và mời người chứng kiến về trụ sở Công an phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình để làm việc. Tại trụ sở Công an phường, kiểm tra người bị cáo tổ công tác đã thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng trắng, đã cũ. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản quản lý niêm phong đồ vật để điều tra, xử lý.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo tại địa chỉ: Số nhà 02, ngõ 62, đường D, tổ 08, phường X, thành phố B, tỉnh Thái Bình nhưng không phát hiện thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại bản kết luận giám định số 93/KLGD – PC09 ngày 17/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: „Mẫu vật trong phong bì niêm phong ký hiệu M là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3871 gam (*Không thấy ba nghìn tám trăm bảy mươi một gam*).

Tại cơ quan điều tra những người chứng kiến là bà Bùi Thị H và ông Phạm Mạnh H trình bày như sau: Khoảng 18 giờ 45 phút, ngày 16/3/2020, tại khu vực ngã tư đường D giao đường K, địa phận tổ 08, phường X, thành phố B, tỉnh Thái Bình ông bà đã chứng kiến sự việc sau: Tổ công tác của Công an tỉnh Thái Bình kiểm tra bị cáo Lê Thị Thùy L. Khi kiểm tra bị cáo đã tự giác lấy từ túi quần trái phía trước của bị cáo 02 túi nilon trong suốt có mép cài, tổ công tác mở túi nilon ra kiểm tra bên trong có chứa chất dạng tinh thể trong suốt, bị cáo khai đó là ma túy, loại Methamphetamine vừa mua của 01 người nam giới với giá 600.000 đồng, mục đích bán để kiếm lời, tổ công tác đã niêm phong vật chứng sau đó yêu cầu bị cáo và mời ông, bà về trụ sở Công an phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình để làm việc.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Lê Thị Thùy L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số: 93/CT - VKSTP ngày 06/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Lê Thị Thùy L về “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên luận tội: Khoảng 18 giờ ngày 16/3/2020, tại khu vực ngã tư đường D giao đường K thuộc địa phận tổ 08, phường X, thành phố B, bị cáo Lê Thị Thùy L có hành vi tàng trữ 0,3871 gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích bán trái phép kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình bắt quả tang. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới làm thay đổi nội dung vụ án. Kiểm sát viên phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá chứng cứ xác định có tội, không có chứng cứ xác định vô tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở đó giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thị Thùy L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Thị Thùy L từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/3/2020 đến ngày 19/3/2020. Phạt bổ sung bị cáo từ 05 triệu đồng đến 07 triệu đồng.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị xử lý vật chứng bằng hình thức: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo hoàn lại sau giám định; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng trắng, đã cũ.

Bị cáo Lê Thị Thùy L xác định cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật vì vậy bị cáo không trình bày lời bào chữa cũng như không trình bày ý kiến tranh luận về tội danh và mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa. Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Các tài liệu, chứng cứ do Điều tra viên và Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và đó là các tài liệu, chứng cứ hợp pháp chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo. Các hành vi,

quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và cơ quan điều tra thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng là có căn cứ và hợp pháp.

[2]. Căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đúng như lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với Cáo trạng đã truy tố, đồng thời còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh Thái Bình, lập hồi 19 giờ 45 phút ngày 16/3/2020; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh Thái Bình, lập hồi 18 giờ 45 phút, ngày 16/3/2020; Bản Kết luận giám định số 93/KLGD – PC09 ngày 17/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Bản tự khai và biên bản ghi khai của người chứng kiến: bà Bùi Thị H và ông Phạm Mạnh H; cùng các tài liệu, chứng cứ khác chứng minh về thời gian, địa điểm phạm tội của bị cáo thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 16/3/2020, tại khu vực ngã tư đường D giao đường K thuộc địa phận tổ 08, phường X, thành phố B, bị cáo Lê Thị Thùy L có hành vi tàng trữ 0,3871 gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích bán kiếm tiền nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình bắt quả tang. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, lẽ ra bị cáo phải nhận thức rõ các tác hại do ma túy gây ra cũng như phải hiểu được quy định của pháp luật về việc nghiêm cấm đối với mọi hành vi liên quan đến ma túy, song để đạt được mục đích kiếm tiền nhanh chóng bị cáo đã cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích để bán kiếm lời. Xét về lỗi và mục đích phạm tội của bị cáo thì thấy phù hợp với dấu hiệu cấu thành cơ bản của tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Điều 251 - Tội mua bán trái phép chất ma túy: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”. Như vậy, hành vi của bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Là nguy hiểm cho xã hội, vì hành vi đó đã cố ý xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy, đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe của con người cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Xét nguyên nhân và điều kiện để thực hiện hành vi phạm tội là nhằm kiếm tiền một cách nhanh nhất bằng mọi cách nên bị cáo không tuân thủ pháp luật, vì vậy cần xét xử bị cáo nghiêm minh bằng pháp luật.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình cho nên khi lượng hình bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là phạt tù có thời hạn - buộc bị cáo cách ly ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo hiệu quả của việc cải tạo, giáo dục cũng như phòng ngừa tội phạm chung. Bị cáo mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích thu lời bất chính nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua của 01 người nam giới không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xử lý người bán ma túy cho bị cáo là phù hợp.

[7]. Về xử lý vật chứng: Số ma túy loại Methamphetamine thu giữ của bị cáo được hoàn lại sau giám định, là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về tài sản khác: Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng trắng, đã cũ, xét không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo đề nghị xin lại tài sản do đó cần tuyên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[9]. Về án phí: Bị cáo Lê Thị Thùy L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Bị cáo Lê Thị Thùy L có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Thùy L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Thị Thùy L 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/3/2020 đến ngày 19/3/2020. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ số ma túy loại Methamphetamine, thu của bị cáo Lê Thị Thùy L còn lại sau giám định và bao gói.

- Trả lại cho bị cáo Lê Thị Thùy L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng trắng nhưng giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Vật chứng có đặc điểm như ghi tại: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, Biên bản quản lý và kiểm tra điện thoại đều lập ngày 16/3/2020, Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 09/7/2020 giữa Công an thành phố Thái Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình.

4. Án phí: Buộc bị cáo Lê Thị Thùy L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Án tuyên công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 06/8/2020.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- VKS tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hân